| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đàm Thiếu Phương;

Nghề nghiệp: Cán bộ, công tác tại Hội phụ nữ xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Vi Thị Quý.

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1993, tại huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N và bà Hà Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: đã bị xử lý hình sự tại bản án số 58/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Lý Văn H 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/7/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Vy Văn N1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 3 năm 1990, tại huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở:

Thôn M2, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L (đã chết) và bà Vy Thị H1; có vợ: Vy Thị N2, sinh năm 1992, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 68/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Vy Văn N1 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự; Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/7/2021 cho đến nay, có mặt.

3. Lý Văn H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 7 năm 2004, tại huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M2, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H3 và bà Liễu Thị N3; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06/7/2021, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H2:* Ông Lâm Xuân Tặng - Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người giám hộ cho bị cáo Lý Văn H2 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lý Văn H4, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Đàm Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn H5, xã Q1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Vy Thị N2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Lý Văn H3 sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/6/2021, tại thôn C, xã Q1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Công an xã Quốc Việt bắt quả tang Vy Văn N1 điều khiển xe mô tô chở Lý Văn H ôm 01 đầu nổ (động cơ dầu Diesel xe công nông) nhãn hiệu Quanchai vừa trộm cắp được mang đi tiêu thụ. Quá trình bắt quả tang, Vy

Văn N1 đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát, còn Lý Văn H bị bắt đã khai nhận bản thân cùng với N1 và Lý Văn H2 vừa thực hiện hành vi trộm cắp đầu nổ của ông Đàm Văn D, trú tại thôn H5, xã Q1, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Công an xã Quốc Việt đã lập biên bản quả tang, thu giữ 01 đầu nổ và bàn giao toàn bộ hồ sơ, người bị bắt và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định điều tra.

Qua điều tra xác định được: Khoảng 16 giờ ngày 30/6/2021, Lý Văn H gọi điện thoại cho Lý Văn H2 bảo "ở ngã ba chiều tím có một cái đầu nổ chú cháu mình đi lấy đi", H2 trả lời "Chưa biết ở chỗ nào, chú cháu mình đi xem trước" thì H đồng ý. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô đến đón H ở giếng thôn M, xã T, Huyện Văn Lãng và chở H đến ngã ba thôn N, xã Q1, huyện Tràng Định thì thấy trước cửa nhà ông Đàm Văn D có 01 đầu nổ công nông. Sau đó H gọi điện thoại cho Vy Văn N1 hỏi đang ở đâu thì N1 trả lời "*Đang ở ngã ba L1*" rồi H2 và H đi xe mô tô ra ngã ba L1 gặp N1. Tại đây, H bảo N1 đem điện thoại di động của N1 đi cầm cố lấy ma túy về cùng nhau sử dụng nhưng N1 bảo "Sợ vợ không đem máy điện thoại đi cầm cố đâu" rồi H nói "*Thế lấy máy điện thoại của tao đi cầm cố rồi cùng nhau đi trộm đồ bán lấy tiền về chuộc sau*" thì H2 và N1 đồng ý. Sau đó cả ba đi đến gần nhà Nông Đức T, trú tại thôn L1, xã B, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, H một mình vào nhà gặp T cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen của mình lấy 03 gói ma túy Heroine. Có được ma túy, H đi ra cùng H2, N1 đi lên bụi cây gần đường chia cho mỗi người 01 gói ma túy sử dụng hết.

Sử dụng ma túy xong, H, N1, H2 bàn bạc thống nhất cùng đi trộm cắp đầu nổ của ông Đàm Văn D bán lấy tiền mang đi chuộc lại điện thoại với T. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô chở H còn N1 một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 12V1-156.82 đến ngã ba thôn N, xã Q1 vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/6/2021. Sau khi quan sát thấy nhà ông D không có ai ở nhà, H, N1 và H2 liền đi vào sân nhà ông D khiêng đầu nổ ra đặt lên xe mô tô biển kiểm soát 12V1-156.82 của N1 rồi H ngồi phía sau giữ đầu nổ còn N1 điều khiển xe mô tô chở H mang đầu nổ đi tiêu thụ. Cả ba đi đến khu vực thôn C, xã Q1, huyện Tràng Định thì bị Công an xã Quốc Việt bắt quả tang, H2 và N1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HDĐGTS ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tràng Định, kết luận: Đầu nổ công nông động cơ dầu Diesel nhãn hiệu Quanchai, loại đầu nổ 22, không lắp bình đựng nhiên liệu, đã cũ qua sử dụng của ông Đàm Văn D có giá trị là 3.000. 000 đồng.

Vật chứng hiện đang thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng-Đen-Bạc, biển kiểm soát 12V1-156.82, số khung 3914LY062098, số máy JA39E1398320 đã qua sử dụng kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vy Thị N2.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, số khung: RLCUG1010LY296849, số máy: 732019F (G3D4E1067881), đã qua sử dụng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTĐ ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại ông Đàm Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn trình bày: Tài sản bị mất trộm đã nhận lại đầy đủ nay ông không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vy Thị N2 trình bày: Chị là người đứng tên đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng – Đen - Bạc, biển kiểm soát 12V1-156.82, đây là tài sản riêng của chị không liên quan đến chồng (N1), việc bị cáo N1 (chồng) sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị N2 không biết. Chị N2 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho chị; đối với Lý Văn H4 trình bày: Anh được cho bị cáo Lý Văn H2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, là xe của anh Lý Văn H3 (bố đẻ) mua giữa tháng 6 năm 2021 với giá 46.000.000 đồng tại cửa hàng xe máy H, thị trấn N, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, hiện còn nợ 10.000.000 đồng chưa trả hết nên giấy đăng ký xe mô tô và Biển kiểm soát xe chủ cửa hàng chưa cho. Giấy đăng ký xe mô tô đứng tên anh (Lý Văn H3). Anh H4 không biết việc Huy sử dụng tài sản của mình làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Anh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu Lý Văn H3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vy Văn N1 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H2 mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho chị Vy Thị N2 01 chiếc xe mô tô; trả cho anh Lý Văn H3 01 chiếc xe mô tô. Đối với chiếc đầu nổ Cơ quan Cảnh sát điều tra công an đã trả cho bị hại, do đó không đề cập xem xét. Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Mức đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đưa ra mức án là, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục và răn đe bị. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 98, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo

tại địa phương. Về xử lý vật chứng nhất trí với quan điểm Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Đàm Văn D, giấy triệu tập tống đạt hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt ông Đàm Văn D không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/6/2021, Lý Văn H, Vy Văn N1 và Lý Văn H2 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 đầu nổ (động cơ dầu Diesel xe công nông) là tài sản của ông Đàm Văn D để ở ngoài sân nhà. Qua định giá, xác định giá trị tài sản bị các bị cáo H, N1, H2 chiếm đoạt là 3.000.000 đồng, do đó đủ cơ sở kết luận các bị cáo H, N1, H2 phạm tội Trộm cắp tài sản của người khác. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 tham gia với

vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án khác nhau. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lý Văn H có vai trò chính, là người khởi sướng và trực tiếp liên lạc điện thoại cho bị cáo H2 và bị cáo N1 để gặp nhau bàn bạc đi trộm đầu nổ của ông Đàm Văn D, cả ba bị cáo đã bàn bạc thống nhất cùng nhau đi đến sân nhà ông Đàm Văn D trộm cắp trót lọt đầu nổ xe công nông. Trên đường vận chuyển đầu nổ bị cáo N1 điều khiển phương tiện, bị cáo H là người trực tiếp ngồi sau ôm giữ. Do vậy, bị cáo Lý Văn H là người khởi sướng, vai trò chính trong vụ án, khi lượng hình sẽ có mức án cao hơn đối với các bị cáo Vy Văn N1, Lý Văn H2. Đối với các bị cáo Vy Văn N1, Lý Văn H2 khi được bị cáo Lý Văn H khởi sướng, đặt vấn đề đi trộm cắp đầu nổ của ông Đàm Văn D thì đồng tình ủng hộ và cùng tham gia đến cùng. Do đó bị các bị cáo Vy Văn N1, Lý Văn H2 có vai trò ngang nhau và là người giúp sức đắc lực trong vụ án. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo Vy Văn N1 đã có 01 tiền án, ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi lượng hình đối bị cáo Vy Văn N1 cần có mức án cao hơn đối bị cáo Lý Văn H2.

[5] Xét về nhân thân bị cáo Lý Văn H: Bị cáo là thanh niên trưởng thành có sức khoẻ, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học đến lớp 12/12 phổ thông, bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện ma túy; ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Lý Văn H 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân bị cáo Vy Văn N1: Bị cáo là thanh niên trưởng thành có sức khoẻ, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học đến lớp 6/12 phổ thông, bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện ma túy; ngày 15/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về nhân thân bị cáo Lý Văn H2: Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, được 16 tuổi + 11 tháng + 25 ngày, nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất

và tâm sinh lý, trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình. Do đó khi lượng hình cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức hình phạt áp dụng đối với người thành niên phạm tội hoặc xử phạt tù có thời hạn cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của từng bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét đề nghị của chị Vy Thị N2 và anh Lý Văn H4 trả lại 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng – Đen - Bạc, biển kiểm soát 12V1-156.82; 01 xe nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen cho chị N2 và ông Hiếu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho Vy Thị N2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng – Đen - Bạc, biển kiểm soát 12V1-156.82 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vy Thị N2; trả cho Lý Văn H3 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, đã qua sử dụng; xác nhận Cơ quan điều Công an huyện Tràng Định đã trả cho ông Đàm Văn D 01 đầu nổ xe công nông, ông D đã nhận đầy đủ tài sản bị mất trộm.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đàm Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H2, về hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản h Điều 51 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo cho cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt luật sư đề nghị là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lý Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Vy Văn N1;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lý Văn H2;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 01/7/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Vy Văn N1 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 01/7/2021.

2.3 Xử phạt bị cáo Lý Văn H2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Trả cho chị Vy Thị N2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng – Đen - Bạc, biển kiểm soát 12V1-156.82, số khung 3914LY062098, số máy JA39E1398320 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vy Thị N2.

4.2. Trả cho ông Lý Văn H3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, số khung: RLCUG1010LY296849, số máy: 732019F (G3D4E1067881) đã qua sử dụng.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 13/9/2021).

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Văn H, Vy Văn N1, Lý Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Đàm Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Văn H3 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Luật sư;
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiển**